TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 949/2024/DS-ST
Ngày: 24/9/2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mai

2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên Tòa: Ông Trịnh Tiến Thịnh - *Thư ký tòa án nhân dân quận Gò Vấp.*

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên Tòa*:** Bà Hồ Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 909/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 về: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 525/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toàn số 499/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số K Tân Q, Phường 6, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số H Dương Q, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/6/2024 ông Nguyễn Thanh N trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết được một người bạn giới thiệu. Nên ngày 01/6/2023 ông Nguyễn Thanh N cho ông Nguyễn Tấn T vay số tiền 155.000.000 đồng trong thời hạn 3 tháng, ông Nguyên cho ông T vay không có lãi suất. Nhưng từ đó đến nay ông T không trả tiền cho ông Nguyên. Do đó ông Nguyên làm khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật số tiền nợ gốc là 155.000.000 đồng. Ông Nguyên không yêu cầu Tòa án tính lãi suất đối với số tiền trên. Khi cho vay tiền ông Nguyên cho một mình ông T vay, không biết vợ ông T là ai nên chỉ yêu cầu một mình ông T trả tiền.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt niêm yết hợp lệ để đến Tòa ghi bản tự khai, tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án không ghi lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;

Về tố tụng:

Kiểm sát quá trình giải quyết vụ án dân sự giữa ông Nguyễn Thanh N với ông Nguyễn Tấn T nhận thấy: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, về thẩm quyền thụ lý, xác định tư cách người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát và cho đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử, tại phiên tòa đảm bảo trình tự xét xử vụ án, đảm bảo quyền lợi cho các bên khi tranh tụng, đúng pháp luật tố tụng.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn thực đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về tố tụng:

[1] Ông Nguyễn Thanh N khởi kiện ông Nguyễn Tấn T về hợp đồng vay tài sản. Ông T có nơi ở tại địa chỉ số 416/39/13 đường Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tòa án đã triệu tập Nguyễn Tấn T đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử là đúng với thủ tục được quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[3] Căn cứ trình bày của nguyên đơn trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Giấy mượn tiền ngày 01/6/2023 ông Nguyễn Tấn T ghi có mượn của ông Nguyễn Thanh N số tiền 155.000.000 đồng, thời hạn vay là 3 tháng, giấy mượn tiền hai bên không ghi lãi suất và đơn khởi kiện cũng như quá trình làm việc tại Tòa ông Nguyên không yêu cầu Tòa án tính lãi suất. Việc ông Thành không yêu cầu tính lãi suất và không biết vợ ông T là ai nên chỉ yêu cầu một mình ông T trả tiền, đây là ý chí tự nguyện của ông Nguyên, phù hợp với Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông Nguyên chỉ yêu cầu ông T trả lại tiền nợ gốc 155.000.000 đồng và là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở nên chấp nhận.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm.

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.750.000 đồng theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại án phí tạm nộp.

Ý kiến phát biểu của Đại diện viện kiểm sát chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

- Luật án phí lệ phí 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh N với bị đơn ông Nguyễn Tấn T.

Buộc ông Nguyễn Tấn T phải có trách nhiệm thanh toán một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho ông Nguyễn Thanh N số tiền 155.000.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Thanh N không yêu cầu tính lãi suất của số tiền nợ gốc 155.000.000 đồng.

Kể từ khi ông Nguyễn Thanh N có đơn yêu cầu thi hành án ông Nguyễn Tấn T chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng ông T còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự năm 20152.

Về án phí:

Ông Nguyễn Tấn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.750.000 đồng.

Ông Nguyễn Thanh N được hoàn lại số tiền 3.875.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0014049 ngày 24/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSNDTP.HCM;
- VKSNDQGV;
- CCTHADS QGV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bình

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bình